

DANH MỤC CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ NHỮNG LƯU Ý CẦN THIẾT

ThS. Bùi Diệu Anh

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, sự cạnh tranh trên thị trường tài chính tiền tệ trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết. Với nỗ lực giữ vững thị phần, ổn định và tăng trưởng lợi nhuận, các ngân hàng thương mại (NHTM) cổ phần Việt Nam đã từng bước đưa ra nhiều sản phẩm dịch vụ mới, nhằm đa dạng hóa các hoạt động sinh lời của mình. Tuy nhiên, với một danh mục sử dụng vốn trong đó hơn phân nửa là tín dụng có thể thấy rằng với hầu hết các NHTM cổ phần tại Việt Nam hiện nay, tín dụng (cho vay) vẫn đang là hoạt động có tầm quan trọng bậc nhất. Với thực trạng đó, quản trị danh mục cho vay (DMCV) được xem là biện pháp quan trọng nhằm đạt được các mục tiêu trong hoạt động tín dụng của các NHTM. Thời gian qua, các NHTM Việt Nam nói chung, hệ thống NHTM cổ phần Việt Nam nói riêng đã có một số thành công trong việc vận dụng các kỹ thuật quản trị tín dụng, tuy nhiên chủ yếu vẫn là quản trị từng giao dịch cụ thể. Vì nhiều lý do khác nhau việc quản trị DMCV chưa được thực sự nhấn mạnh. Hậu quả là trong năm 2007, DMCV của rất nhiều NHTM cổ phần thiếu sự đa dạng hóa: cho vay lĩnh vực kinh doanh chứng khoán và bất động sản chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng dư nợ cho vay của ngân hàng, điều này dẫn đến tiềm ẩn rủi ro rất lớn khi thị trường chứng khoán sụt giảm cùng với sự đóng băng của thị trường bất động sản trong nửa đầu năm 2008. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phải đưa ra những quy định kiểm soát nhằm khôi phục và lành mạnh hóa tình hình nói trên. Trong bối cảnh đó, vận dụng các kỹ thuật quản trị DMCV sẽ giúp các ngân hàng tối thiểu hóa rủi ro, tối đa hóa lợi nhuận trong hoạt động tín dụng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của mình. Trong phạm vi bài báo này, người viết muốn đề cập một số nội dung liên quan tới DMCV, những vấn đề cần quan tâm khi xây dựng DMCV, nhằm tìm hiểu rõ hơn về một lĩnh vực được xem là còn khá mới mẻ đối với nhiều NHTM Việt Nam hiện nay.

Theo từ điển kinh tế Anh Việt thì danh mục - Portfolio là tập hợp các loại chứng khoán, tài

sản do một cá nhân hoặc một tổ chức tài chính sở hữu bao gồm các loại cổ phiếu, chứng khoán, chứng chỉ ký thác, hàng hóa, tiền mặt và bất động sản để hạn chế rủi ro trong đầu tư.

Như vậy, bản thân thuật ngữ danh mục đã thể hiện trong đó sự đa dạng các loại tài sản dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm giảm thiểu rủi ro của sự tập trung. Xuất phát từ lý thuyết về quản trị danh mục hiện đại của nhà kinh tế học Harry Markowitz vào đầu thập niên 50, trong thực hành, các nhà ngân hàng (đi đầu là các ngân hàng của Mỹ) đã chuyển từ công việc quản trị các giao dịch một cách truyền thống sang công việc quản trị danh mục dưới quan điểm của một nhà đầu tư. Trong lý thuyết này, Harry Markowitz cho rằng nếu nhà đầu tư kết hợp nhiều loại tài sản/khoản vay khác nhau hay nói khác đi là có sự đa dạng hóa trong đầu tư tài sản, thì rủi ro của cả danh mục sẽ thấp hơn so với rủi ro của các loại tài sản riêng biệt tổng hợp lại. NHTM là một tổ chức kinh doanh, cung ứng nhiều dạng sản phẩm tài chính tiền tệ, vì vậy danh mục tài sản của các ngân hàng rất phong phú, nhưng với đặc thù trung gian tín dụng, các khoản cho vay của ngân hàng vẫn luôn chiếm một tỷ trọng lớn trên danh mục tài sản của họ. So với lợi nhuận thu được từ những hoạt động dịch vụ, hoạt động đầu tư, thì lợi nhuận do khoản mục cho vay mang lại vẫn đang chiếm một tỷ lệ rất đáng kể, nhưng rủi ro cũng tiềm ẩn rất lớn. Chính vì lẽ đó, DMCV có một vị trí cực kỳ quan trọng trong danh mục tài sản của bất kỳ một NHTM nào.

DMCV của ngân hàng là một tập hợp các khoản cho vay thuộc sở hữu của ngân hàng tại một thời điểm nhất định, được sắp xếp theo các tiêu thức khác nhau, phục vụ cho các mục đích cụ thể của ngân hàng.

Các tiêu thức sử dụng để phân loại DMCV của ngân hàng có thể là theo thời hạn, theo loại tiền tệ, theo ngành kinh tế, theo khu vực địa lý, theo chủ thể vay, theo chất lượng của khoản vay ...Tùy mục đích phục vụ cho công tác quản

trị nội bộ hoặc báo cáo với ngân hàng cấp trên, các NHTM sẽ sử dụng tiêu thức thích hợp để phân loại.

DMCV của NHTM có thể được hình thành một cách ngẫu nhiên hoặc là theo kế hoạch. Phương pháp ngẫu nhiên thể hiện sự thụ động trong việc hình thành DMCV. Theo phương pháp này, ngân hàng sẽ xét duyệt và chấp nhận từng khoản cho vay đơn lẻ, xuất phát từ nhu cầu của thị trường. DMCV của ngân hàng, vì vậy, sẽ là tập hợp các khoản cho vay một cách hoàn toàn tự phát theo nhu cầu của khách hàng, bị thị trường dẫn dắt, xu hướng cho vay “theo phong trào” khó tránh khỏi. Hậu quả của tình trạng trên là ngân hàng sẽ có một DMCV thiếu hiệu quả. Đó là danh mục mà tỷ trọng các khoản cho vay trên đó bất hợp lý, thiếu sự đa dạng, rủi ro tập trung rất lớn, vượt quá khả năng chịu đựng của vốn ngân hàng. Sự thiếu đa dạng trên DMCV có thể biểu hiện qua các khía cạnh sau:

- Thiếu đa dạng về chủ thể vay: Trong trường hợp này danh mục có thể tập trung dư nợ vào một số ít các khách hàng vay, tỷ trọng dư nợ cho những khách hàng này có thể vượt quá giới hạn cho phép của sự an toàn. Điều này là cực kỳ nguy hiểm khi khách hàng vay/nhóm khách hàng vay đó gặp khó khăn và phá vỡ các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Hậu quả tổn thất ngân hàng gánh chịu có thể rất lớn vì nó vượt quá khả năng chịu đựng của vốn ngân hàng. Chính vì hậu quả của sự thiếu đa dạng này, Luật Các tổ chức tín dụng Việt Nam và các văn bản dưới luật quy định giới hạn tối đa dư nợ một khách hàng không quá 15% vốn tự có của ngân hàng. Theo quy tắc về an toàn trong hoạt động tín dụng (quy định trong điều 7 khoản 1d và 1đ quyết định 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/4/2005 của NHNN) đối với các khoản vay/bảo lãnh có giá trị vượt 5% vốn tự có ngân hàng phải có chính sách và cách thức theo dõi, khoản vay và tổng các khoản cho vay vượt quá 10% vốn tự có của ngân hàng phải được Hội đồng quản trị/hoặc người được ủy quyền thông qua. Quy định này cho thấy, khi tỷ trọng các khoản vay vượt 5% (đặc biệt là vượt 10%) vốn tự có của một ngân hàng phải được xem là rủi ro tập trung và cần được theo dõi cẩn trọng. Tuy nhiên, thực tế vẫn có những ngân hàng không tuân thủ quy định này. Theo tổng hợp báo cáo của trung tâm thông tin tín dụng CIC NHNN: trong tuần cuối cùng của tháng 9/2009 có tới 13 tổ chức tín dụng cho vay vượt tỷ lệ quy định. Trong đó 09 tổ chức tín dụng được Thống đốc ngân hàng cho phép, chỉ có 04 tổ chức tín dụng là vi phạm không được phép, trong số này có 02 NHTM cổ phần, là NHTM cổ

phần Hàng Hải cho một công ty vay tới 16.43% vốn tự có và NHTM cổ phần Tín Nghĩa cho một khách hàng cá nhân vay tới 16.34% vốn tự có trong suốt thời gian dài.

- Thiếu đa dạng về ngành kinh tế: Ngân hàng chỉ tập trung vào một số ngành kinh tế nhất định, đang có thuận lợi để phát triển như kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán ... Vì vậy, dư nợ cho vay các ngành này chiếm một tỷ trọng rất lớn trong tổng dư nợ của toàn danh mục. Nếu các ngành này suy thoái chắc chắn sẽ kéo theo những món nợ khó đòi khổng lồ cho ngân hàng. Sự thiếu đa dạng về ngành kinh tế là một thực tế nổi bật của các NHTM Việt Nam trong giai đoạn 2006 - 2007. Đây là thời điểm thị trường chứng khoán và bất động sản tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ, hầu hết các ngân hàng đều đổ xô đầu tư vào hai lĩnh vực này, không chỉ cho vay mà cả đầu tư, góp vốn mua cổ phiếu, bất chấp sự mất cân đối trong DMCV và danh mục tài sản của từng ngân hàng. Theo số liệu của NHNN, trong năm 2007, có ngân hàng cho vay kinh doanh chứng khoán chiếm tới 40% tổng dư nợ. Cũng có NHTM cổ phần cho một cá nhân vay kinh doanh chứng khoán lên tới 200 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2007 có trên 25 tổ chức tín dụng (chủ yếu là NHTM cổ phần) cho vay bất động sản chiếm trên 20% tổng dư nợ. Khảo sát trên báo cáo thường niên của các ngân hàng, dấu hiệu mất cân đối danh mục có thể nhận ra từ tỷ trọng khá cao trong dư nợ của một số ngành cụ thể. Mặc dù tiêu chí phân loại dư nợ theo ngành nghề kinh doanh có tới 10 loại ngành (quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 ban hành chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng), nhưng thực tế khi cho vay, hầu hết các ngân hàng chỉ tập trung vào 3 hoặc 4 ngành chủ chốt, đó là: Ngành Thương mại; Sản xuất và gia công chế biến, Dịch vụ cá nhân và cộng đồng. Tại Ngân hàng ACB năm 2006 dư nợ cho vay Cá nhân & dịch vụ cộng đồng gấp 4 lần (tương đương 400%) vốn chủ sở hữu, năm 2007 giảm xuống còn 2.39 và năm 2008 gấp 2.28 lần vốn chủ sở hữu. Nếu tính tỷ trọng trong tổng dư nợ, cho vay Cá nhân và dịch vụ cộng đồng của ACB trong nhiều năm liên tục chiếm tỷ trọng gần 40%, riêng năm 2008 lên tới 51% tổng dư nợ. Tương tự, tại ngân hàng SBC liên tục từ 2005 - 2009, loại “cho vay dịch vụ Cá nhân và cộng đồng” có tỷ trọng dư nợ thường xuyên chiếm trên 60% tổng dư nợ toàn danh mục (lưu ý rằng theo thuyết minh trong báo cáo thường niên của Ngân hàng SCB thì chủ yếu các khoản vay này liên quan đến kinh doanh bất động sản). Nếu so với vốn chủ sở hữu của ngân hàng tại cùng thời điểm, dư nợ loại cho vay



này gấp 4.86 lần (năm 2007), gấp 5.33 lần (năm 2008). Ngân hàng Phương Đông cũng có những dấu hiệu tương tự, cụ thể dư nợ “Cho vay dịch vụ cá nhân và cộng đồng” năm 2006 gấp 3.49 lần vốn chủ sở hữu, năm 2007 có giảm đi chút ít, chỉ gấp 1.39 lần, nhưng năm 2008 tăng lên, gấp 3.37 lần so với vốn chủ sở hữu cùng thời điểm ... Hiện tượng tập trung vốn với một tỷ lệ cao cho một vài ngành/lĩnh vực kinh doanh hẹp, nhất là các lĩnh vực “thời thượng” như bất động sản và chứng khoán sẽ dẫn đến sự bất ổn trong cơ cấu danh mục dư nợ, mặc dù lợi nhuận mang lại cho các ngân hàng ngay tức thì là không nhỏ. Theo thống kê, riêng tại thành phố Hồ Chí Minh, lợi nhuận năm 2007 của toàn hệ thống ngân hàng tăng so với năm 2006 là 88% (gần gấp đôi năm 2006). Tuy nhiên hậu quả năm 2008, khi thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản “chùng” lại thì lợi nhuận của toàn hệ thống thấp hẳn đi, chỉ đạt 90% so với năm 2007 (giảm khoảng 10%), trong khi tốc độ tăng nguồn huy động và tăng tín dụng vẫn đạt mức trên 25%. Báo cáo tài chính của các NHTM cổ phần năm 2008 cho thấy những con số lợi nhuận thuần âm cho các khoản đầu tư chứng khoán, góp vốn mua cổ phần ... là minh chứng rõ ràng của hậu quả này.

- Thiếu đa dạng về khu vực địa lý: Thay vì cho vay nhiều khu vực địa lý khác nhau, ngân hàng có thể chỉ tập trung vào một khu vực nhất định, do bị ảnh hưởng bởi khả năng kiểm soát tín dụng, mạng lưới chi nhánh, nơi tọa lạc của

hội sở. Khảo sát thực tế cho thấy, hầu hết các NHTM cổ phần đều tập trung vào khu vực thành phố Hồ Chí Minh, chẳng hạn ngân hàng ACB tỷ lệ dao động trong khoảng 70% - 74%, Eximbank khoảng 70%, Sacombank tỷ lệ thấp hơn khoảng 50 - trên 60% ... Điều này cũng có thể lý giải được bởi vì các NHTM cổ phần được khảo sát đều có trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên thực tế đó cho thấy là hầu hết các NHTM cổ phần đều có chung một thị trường mục tiêu do vậy rủi ro tập trung không chỉ ảnh hưởng cho một vài ngân hàng mà nó còn tác động cho cả hệ thống khi ngành/khu vực mà các ngân hàng tập trung cho vay hoạt động kém hiệu quả, hoặc suy thoái. Hậu quả xấu trong trường hợp này sẽ có tác dụng cộng hưởng rất lớn.

- Thiếu đa dạng về loại cho vay hoặc hình thức cho vay. Mỗi ngân hàng có thể chỉ tập trung vào một vài loại cho vay/hình thức cho vay nhất định. Vì vậy rủi ro trên DMCV của ngân hàng thường đồng nhất do bị ảnh hưởng bởi những đặc điểm nội tại của từng loại cho vay/hình thức cho vay mà ngân hàng thực hiện. Khi phân tích DMCV nhận thấy hầu hết các NHTM cổ phần đều tập trung vào loại cho vay ngắn hạn (ví dụ tại Eximbank tỷ trọng cho vay ngắn hạn thường xuyên chiếm gần 80% tổng dư nợ; Ngân hàng ACB dao động trong khoảng 50%; Sacombank khoảng 60%. Điều đó cho thấy các ngân hàng chú trọng cho vay kỳ hạn ngắn, giúp giảm thiểu rủi ro thanh khoản nhưng cũng có nghĩa là nhu cầu vốn trung và

dài hạn của nền kinh tế được đáp ứng một cách hạn chế.

Ngược lại với phương pháp hình thành danh mục ngẫu nhiên, một DMCV hình thành theo kế hoạch đòi hỏi ngân hàng phải có một định hướng chiến lược cho vay ngay từ khi các khoản cho vay chưa được phê duyệt, trên cơ sở đó thiết kế một DMCV với các tỷ trọng dự kiến trước. Một DMCV hình thành theo kế hoạch, theo đó các khoản cho vay được sắp xếp một cách có hệ thống, có chủ đích với các tỷ trọng nhất định được thiết kế từ đầu, phù hợp với các mục tiêu của ngân hàng thì được xem là một DMCV tối ưu. Để đạt được điều này, khi thiết lập DMCV, các ngân hàng cần phải căn cứ vào các yếu tố sau đây:

- Mục tiêu quản trị DMCV của ngân hàng. Đây là yếu tố đầu tiên mà ngân hàng phải quan tâm khi xây dựng DMCV. Nếu như mục tiêu của hoạt

động tín dụng thường liên quan tới các yếu tố lợi nhuận, sự an toàn và tăng trưởng thị phần, thì mục tiêu quản trị DMCV của một NHTM chỉ ra mức độ tổn thất mà ngân hàng có thể chấp nhận trong mối tương quan với lợi nhuận tối đa mà ngân hàng kỳ vọng đạt được hoặc là chỉ ra mức lợi nhuận kỳ vọng trong tương quan với độ rủi ro thấp nhất trong khả năng cho phép. Khác với nhà quản trị danh mục chứng khoán (luôn quan tâm trước tiên đến lợi nhuận), nhà quản trị DMCV thường chú trọng vào yếu tố rủi ro và tổn thất. Vì vậy, mục tiêu quản trị DMCV của ngân hàng được biểu hiện thông qua giá trị chịu rủi ro (VaR - Value at Risk) mà ngân hàng có thể chấp nhận được. Giá trị chịu rủi ro tín dụng được hiểu là giá trị tổn thất mà ngân hàng phải gánh chịu trong trường hợp đối tác không có khả năng trả nợ và thường được đo lường với độ tin cậy xác định. VaR được xem là “khẩu vị rủi ro” của riêng mỗi ngân hàng và phải được Hội đồng quản trị ngân hàng thông qua. Xu hướng hiện nay ngân



hàng tại các nước phát triển thường sử dụng các mô hình đo lường rủi ro để tính toán VaR phù hợp với điều kiện của từng ngân hàng.

- Quy mô vốn tự có của ngân hàng. Đây là yếu tố không thể thiếu được khi ngân hàng xây dựng DMCV, bởi vì hầu hết các hoạt động của ngân hàng nói chung, hoạt động tín dụng nói riêng đều phải tuân thủ các giới hạn theo mức vốn tự có của ngân hàng. Quy định các giới hạn hoạt động nói chung và cấp tín dụng nói riêng theo vốn tự có là phù hợp với yêu cầu quản trị ngân hàng quốc tế, cụ thể là theo tinh thần của Hiệp ước an toàn vốn Basel mà hầu hết các nước trên thế giới đang áp dụng. Tại Việt Nam, ngoài quy định chung theo luật (giới hạn cho vay hoặc bảo lãnh tối đa đối với một khách hàng hoặc nhóm khách hàng), NHNN có ban hành một số văn bản liên quan đến vấn đề kiểm soát dư nợ cho vay tại nhiều thời điểm (Quyết định số 03/2008/QĐ-NHNN ngày 1/2/2008 về kiểm soát cho vay kinh doanh chứng khoán quy định dư nợ cho vay đầu tư & kinh doanh chứng khoán không vượt quá 20% vốn điều lệ của ngân hàng ...). Do đó, với một mức vốn tự có nhất định các ngân hàng phải hình thành danh mục các khoản cho vay chịu rủi ro trong khả năng thích hợp của vốn, đảm bảo tuân thủ quy định pháp lý.

- Tiềm lực nguồn vốn huy động. Nguồn vốn huy động là cơ sở để ngân hàng phát triển các hoạt động sử dụng vốn, đặc biệt là hoạt động cho vay, do vậy nó là yếu tố không thể thiếu được khi xây dựng danh mục của ngân hàng. Hơn nữa quy mô và cơ cấu DMCV cần phải có sự phù hợp với quy mô và cơ cấu của nguồn vốn huy động, nhất là nguồn tiền gửi huy động trong nền kinh tế. Điều này là cần thiết để hình thành một DMCV có độ ổn định cao, tránh cho ngân hàng phải đương đầu với các loại rủi ro khác trong kinh doanh như rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản.

- Thị trường mục tiêu của ngân hàng. Căn cứ vào sứ mạng, chiến lược hoạt động và các điều kiện riêng có, mỗi ngân hàng thường có một thị trường mục tiêu xác định. Trong thị trường đã lựa chọn ngân hàng có thể phát huy sở trường, thế mạnh của mình, tạo ưu thế cạnh tranh với các đối thủ khác. DMCV phải thể hiện được thị trường mục tiêu của ngân hàng, thông qua tỷ trọng các loại hình cho vay cao thấp khác nhau theo ngành kinh tế, theo khu vực địa lý, theo loại hình cho vay... Điều đó cũng tạo nên sự khác biệt trong chiến lược kinh doanh của mỗi NHTM trên thị trường tín dụng.

- Dự báo phát triển kinh tế, chỉ số lạm phát dự kiến. Ngoài các yếu tố thuộc về điều kiện nội tại, các ngân hàng còn phải căn cứ vào các điều kiện từ môi trường kinh tế vĩ mô. Những thay đổi trong chu kỳ kinh tế có thể gây ảnh hưởng tới kết cấu cũng như quy mô và chất lượng DMCV của các ngân hàng. Nghiên cứu về các tác động này trong xây dựng chiến lược cho vay, một mặt giúp cho các ngân hàng thực hiện được sứ mạng cao cả của họ là góp phần phát triển kinh tế quốc gia và địa phương. Mặt khác nó cũng tránh cho các ngân hàng gặp phải các rủi ro nội tại khi đầu tư tín dụng vào các ngành kinh tế đang trong giai đoạn giảm sút, suy thoái, những ngành kinh tế mà Chính phủ hạn chế phát triển.

Ngoài các yếu tố nêu trên, mạng lưới chi nhánh, cơ sở vật chất, tình hình xã hội, pháp lý, trình độ của đội ngũ nhân viên cho vay ... trong thời gian xây dựng danh mục cũng cần được ngân hàng chú ý quan tâm tới khi thiết kế DMCV của ngân hàng.

Việc thiết lập cơ cấu DMCV ngay từ ban đầu thể hiện quan điểm chủ động trong quản trị danh mục của ngân hàng. Cơ cấu DMCV kế hoạch tạo ra định hướng cho hoạt động tín dụng, tránh cho ngân hàng chạy theo xu hướng thị trường đơn thuần, dễ sa đà vào các loại hình cho vay “nóng” tiềm ẩn rủi ro cao, dẫn đến thất bại trong việc thực thi mục tiêu mà hội đồng quản trị ngân hàng đã đặt ra. Tuy nhiên, hình thành DMCV theo kế hoạch không có nghĩa là danh mục này luôn cố định, trên thực tế có thể phát sinh nhiều yếu tố làm cho việc thực hiện danh mục không đạt hiệu quả như mong muốn. Lúc đó các ngân hàng sẽ phải sử dụng các công cụ kỹ thuật để điều chỉnh danh mục, như mua bán nợ, hoán đổi rủi ro ... Nội dung này xin được đề cập trong những bài viết tiếp theo ■

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo thường niên công bố trên Website của các ngân hàng TMCP Việt Nam từ 2005 - 2009
2. Thông tin CIC - bản tin cảnh báo tổng hợp trong các năm 2008 - 2009
3. Bùi Diệu Anh (2010) Suy nghĩ về vấn đề đo lường rủi ro danh mục cho vay tại các Ngân hàng thương mại, Tạp chí Công nghệ Ngân hàng số 53, tháng 8/2010
4. Charles W. Smithson (2002), Credit Portfolio Management, John Wiley & Sons, Inc